TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 147/2024/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212 và điều 213, Điều 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985
2. Anh Dương Văn T, sinh năm 1981

Đều có HKTT và địa chỉ: thôn 2, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 05 tháng 12 năm 2003.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau không thể hoà giải được làm cho hôn nhân không hoà hợp. Cả hai vợ chồng đã cùng cố gắng để giải quyết những bất hoà, hai bên gia đình đã khuyên bảo vợ chồng nhưng cũng không thể nào hàn gắn được. Tính đến thời điểm hiện tại, vợ chồng đã ly thân được 2 năm, không ai quan tâm đến ai, không có quan

hệ tình cảm gì, không thể về đoàn tụ với nhau được nữa đề nghị Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị T, anh T có 03 con chung là Dương Văn Đ, sinh ngày 14/8/2004; Dương Trọng T, sinh ngày 17/11/2006 và Dương Huy K, sinh năm 28/9/2012. Khi ly hôn anh chị thoả thuận: con chung Dương Văn Đ đã đủ 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết; giao con chung Dương Trọng T và Dương Huy K cho chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yên cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung Dương Trọng T và Dương Huy K nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung: Chị T, anh T tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

[5]. Về công nợ chung: Chị T, anh T đều xác định vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xét.

[6]. Về lệ phí: chị T tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị T, anh T tự thoả thuận giao con chung Dương Trọng T, sinh ngày 17/11/2006 và Dương Huy K, sinh năm 28/9/2012 cho chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Đối với con chung Dương Văn Đ, sinh ngày 14/8/2004, đã đủ 18 tuổi, sức khoẻ bình thường, chị T, anh T không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Dương Trọng T và Dương Huy K cho anh T đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- *Về tài sản chung:* Chị T, anh T tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

- *Về công nợ chung:* Chị T, anh T đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Toà án số 0020076 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã Phượng Cách;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh